

Toà án nhân dân
huyện Sóc Sơn
T.P Hà Nội

Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt nam
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 18/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 27/05/2020

**“V/v: tranh chấp ly hôn và con
chung”**

nhân danh

Nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt nam

Toà án nhân dân huyện Sóc Sơn - Thành phố Hà Nội

thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn N N

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Duy H

2. Ông Dương Văn X.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị H – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn,
thành phố Hà Nội;

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội tham gia
phiên toà: Bà Trịnh Thị O – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn xét xử sơ
thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 161/2020/TLST-HNGĐ ngày 19
tháng 3 năm 2020 về việc “tranh chấp ly hôn và nuôi con chung” theo quyết định đưa
vụ án ra xét xử số: 18/2020/QĐXXST- HNGĐ ngày 08 tháng 5 năm 2020 giữa các
đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị Nhuận, sinh 1983; Nơi cư trú: thôn Cộng Hòa, xã
Phù Linh, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội; Có mặt.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Tuất, sinh 1982; Nơi cư trú: thôn Cộng Hòa, xã
Phù Linh, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội; Vắng mặt.

Nội dung vụ án

**Theo đơn khởi kiện ngày 03/03/2020 và các tài liệu kèm theo đơn khởi kiện,
lời khai tiếp theo nguyên đơn là chị Trần Thị Nhuận trình bày:**

Chị kết hôn với anh Nguyễn Văn Tuất trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết
hôn tại trụ sở UBND xã Phù Linh, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội vào ngày
26/3/2004. Trước khi kết hôn hai vợ chồng có thời gian tìm hiểu và yêu thương nhau
một thời gian dài, được sự đồng ý của cả hai bên gia đình, anh chị đã tổ chức đám cưới
theo phong tục địa phương. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng sống chung cùng gia đình
nhà chồng được khoảng hai năm thì ra ở riêng đến năm 2013 lại về ở chung cùng gia

đình nhà chồng cho đến nay. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc bình thường đến năm 2017 thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Tuất thường xuyên bỏ ra ngoài chơi bời, ngoại tình, không quan tâm chăm sóc vợ con, khi chị khuyên can anh Tuất thì vợ chồng lại xảy ra cãi cọ lẫn nhau. Mặc dù hai vợ chồng vẫn chung sống một nhà nhưng từ tháng 02/2020 đến nay vợ chồng không có quan hệ tình cảm với nhau, không nói chuyện cùng nhau. Vợ chồng cũng tìm nhiều biện pháp để hàn gắn tình cảm nhưng không thành, đã có lần chị nộp đơn ra tòa nhưng sau đó lại rút đơn vì mong muốn anh thay đổi nhưng không được. Nay chị xác nhận mâu thuẫn vợ chồng đã quá trầm trọng, không thể hàn gắn được nữa, chị không còn tình cảm gì với anh Tuất nên chị đề nghị được ly hôn để hai bên ổn định cuộc sống.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có ba con chung là Nguyễn Thị Hằng, sinh ngày 05/3/2005; Nguyễn Quang Tùng, sinh ngày 17/11/2010 và Nguyễn Phương Chi, sinh ngày 25/10/2017. Hiện tại các con chung đều rất khỏe mạnh và đang ở chung cùng với bố và mẹ. Ly hôn chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cả ba con, không yêu cầu giải quyết về cấp dưỡng nuôi con. Hiện tại chị làm nghề kinh tự do (thu mua phế liệu) với mức thu nhập hàng tháng khoảng 15 triệu đồng. Sau khi ly hôn chị được bố mẹ để cho chị 01 mảnh đất có diện tích khoảng 100m² tạo điều kiện về chỗ ở cũng như cùng chị chăm sóc các con chung.

Về tài sản chung, nhà ở, đất ở, đất sản xuất nông nghiệp, công sức đóng góp, công nợ: Chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh Nguyễn Văn Tuất vắng mặt tại phiên tòa, quá trình giải quyết vụ án anh có tự khai:

Anh kết hôn cùng chị Trần Thị Nhuận trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã Phù Linh vào ngày 26/3/2004. Sau khi kết hôn hai vợ chồng sống chung cùng gia đình nhà chồng. Quá trình chung sống tình cảm vợ chồng bình thường, bản thân anh làm nghề kinh doanh tự do, thường xuyên đi xa, nên chị Nhuận hay ghen tuông vô cơ, nghi ngờ anh ngoại tình dẫn đến việc vợ chồng mâu thuẫn. Nay chị Nhuận làm đơn ly hôn anh không đồng ý ly hôn, mong muốn vợ chồng đoàn tụ để chăm sóc con chung và anh vẫn còn tình cảm với chị Nhuận.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 03 con chung là Nguyễn Thị Hằng, sinh ngày 05/3/2005; Nguyễn Quang Tùng, sinh ngày 17/11/2010 và Nguyễn Phương Chi, sinh ngày 25/10/2017. Nếu tòa án giải quyết ly hôn cho chị Nhuận và anh thì anh có nguyện vọng được nuôi cả ba con chung, về cấp dưỡng nuôi con anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nhà ở, đất ở, đất sản xuất nông nghiệp, công sức đóng góp, công nợ: Anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

Ngày 04/5/2020 và ngày 08/5/2020 Tòa án đã tiến hành mở phiên họp công kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, mặc dù anh Tuất đã được tổng đạt hợp lệ về thông báo mở phiên họp nhưng đều vắng mặt.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhận được đơn trình bày của bà Nguyễn Thị Bốn là mẹ đẻ của chị Nhuận có nội dung: Bà là mẹ đẻ của chị Nhuận, chị Nhuận và anh Tuất kết hôn với nhau từ năm 2004, quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc bình thường nhưng khoảng ba năm gần đây bà thấy vợ chồng chị Nhuận và anh Tuất thường xuyên mâu thuẫn, nguyên nhân do anh Tuất ngoại tình, không chung thủy với vợ, nay chị Nhuận làm đơn ly hôn về phía gia đình bà hoàn toàn đồng ý với ý kiến của chị Nhuận, về phía gia đình bà sẽ tạo điều kiện về chỗ ở cho chị Nhuận cụ thể gia đình bà cho chị Nhuận 100m² thổ cư để chị Nhuận làm nhà, có chỗ ở sau khi ly hôn, đồng thời gia đình bà sẽ giúp đỡ chị Nhuận chăm sóc các con chung.

Quá trình giải quyết vụ án, cháu Nguyễn Thị Hằng có bản tự khai thể hiện ý kiến mong muốn được ở cùng với bố, cháu Nguyễn Quang Tùng có bản tự khai thể hiện ý kiến mong muốn được ở cùng với mẹ sau khi bố mẹ ly hôn.

Tại phiên tòa, anh Tuất vắng mặt chị Nhuận kiên quyết giữ nguyên yêu cầu ly hôn.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán; Thư ký; Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56, 58, 71, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình, Điều 146, Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự: chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nhuận, cho chị Trần Thị Nhuận được ly hôn với anh Nguyễn Văn Tuất.

Về con chung: Xác nhận anh chị có ba con chung là Nguyễn Thị Hằng, sinh ngày 05/3/2005; Nguyễn Quang Tùng, sinh ngày 17/11/2010 và Nguyễn Phương Chi, sinh ngày 25/10/2017; Theo nguyện vọng của cháu Hằng mong muốn được ở với bố, cháu Tùng có nguyện vọng được ở với mẹ nên giao cháu Nguyễn Thị Hằng cho anh Tuất trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Nguyễn Quang Tùng và cháu Nguyễn Phương Chi cho chị Nhuận trực tiếp nuôi dưỡng; Chị Nhuận và anh Tuất có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở anh chị thực hiện quyền này. Về việc cấp dưỡng nuôi con, về tài sản chung, nhà ở, đất ở, đất sản xuất nông nghiệp,

công sức đóng góp, công nợ: Do các đương sự không có yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết. Về án phí: chị Nhuần phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Nhận định của tòa án

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ lời trình bày của đương sự tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Nguyễn Văn Tuất, có hộ khẩu thường trú và hiện đang sinh sống tại thôn Cộng Hòa, xã Phù Linh, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội. Chị Nhuần xin ly hôn anh Tuất, Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội thụ lý vụ án hôn nhân và gia đình là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Ngày 26/3/2004, chị Trần Thị Nhuần và anh Nguyễn Văn Tuất đăng ký kết hôn tại UBND xã Phù Linh, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội, đây là cuộc hôn nhân hợp pháp phù hợp với Luật hôn nhân và gia đình. Tuy nhiên, quá trình chung sống vợ chồng nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng không hợp nhau, anh Tuất ngoại tình, vợ chồng sống ly thân kể từ tháng 02 năm 2020 cho đến nay, quá trình sống ly thân vợ chồng chấm dứt mọi quan hệ tình cảm với nhau. Cho đến nay chị Nhuần đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn, anh Tuất không đồng ý ly hôn. Quá trình giải quyết Tòa án có xác minh tại địa phương chỗ chị Nhuần và anh Tuất sinh sống cung cấp và cho biết anh chị đến với nhau trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn, quá trình chung sống nảy sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do anh Tuất ngoại tình dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Do đó Hội đồng xét xử xác định mâu thuẫn vợ chồng anh chị đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Tòa án chấp nhận đơn ly hôn của chị Nhuần, cho chị Nhuần được ly hôn anh Tuất là phù hợp.

[3] Về con chung: Quá trình chung sống chị Nhuần và anh Tuất cũng như xác minh tại địa phương đều xác định anh chị có ba con chung là Nguyễn Thị Hằng, sinh ngày 05/3/2005; Nguyễn Quang Tùng, sinh ngày 17/11/2010 và Nguyễn Phương Chi, sinh ngày 25/10/2017. Ly hôn chị Nhuần có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả ba con chung; anh Tuất cũng có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả ba con chung; Về việc cấp dưỡng nuôi con chung các bên đều không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hội đồng xét xử xét thấy anh Tuất có tình vắng mặt tại các buổi hòa giải cũng như tại phiên tòa ngày hôm nay cho thấy anh Tuất không muốn bảo vệ cuộc hôn nhân này cũng như không muốn bảo vệ ý kiến mong muốn được nuôi cả ba con chung của mình, hơn nữa sau khi ly hôn chị Nhuần được bố mẹ đẻ tạo điều kiện về chỗ ở cũng như cùng chị chăm sóc nuôi dưỡng các con chung, do đó Hội đồng xét xử xét thấy giao

cả ba con chung cho chị Nhuận trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp; do các bên không yêu cầu giải quyết về cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét đặt ra giải quyết.

Về tài sản chung, nhà ở, đất ở, đất sản xuất nông nghiệp, công sức đóng góp, công nợ: Do các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này.

Về án phí: chị Nhuận phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

Quyết định

Căn cứ khoản 1 Điều 56, 81, 82 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 28, Điều 146, Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về tình cảm: Cho chị Trần Thị Nhuận được ly hôn với anh Nguyễn Văn Tuất.
2. Về con chung: Xác nhận anh chị có ba con chung là Nguyễn Thị Hằng, sinh ngày 05/3/2005; Nguyễn Quang Tùng, sinh ngày 17/11/2010 và Nguyễn Phương Chi, sinh ngày 25/10/2017; Ly hôn giao cả ba con chung cho chị Trần Thị Nhuận được trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi hoặc có quyết định khác của Tòa án. Về việc cấp dưỡng nuôi con chung: hai bên không yêu cầu giải quyết.

Anh Tuất có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở anh thực hiện quyền này.

3. Về tài sản chung, nhà ở, đất ở, đất sản xuất nông nghiệp, công sức đóng góp, công nợ: Hai bên không yêu cầu giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nhuận phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sóc Sơn theo biên lai số 0018569 ngày 19/3/2020.

Chị Nhuận có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Tuất có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án.

Nơi nhận:

- TAND T/P Hà Nội;
- VKSND huyện Sóc Sơn;

TM. Hội đồng xét xử sơ thẩm

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- *THA DS huyện Sóc Sơn;*

- *Các đương sự;*

- *Lưu: HS, VP;*

-*UBND xã Tân Minh*